



**BÁO CÁO CẤP THƯ XÁC NHẬN VÀ CẤP THƯ PHÊ DUYỆT
DỰ ÁN CƠ CHẾ PHÁT TRIỂN SẠCH**

Hà Nội, 16 tháng 8 năm 2010

Báo cáo được thực hiện bởi liên danh NHQuang & Associates và Economica. Chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp để hoàn thiện hơn nội dung trong báo cáo này. Mọi ý kiến đóng góp xin gửi về: quang@nhquang.com và binh.le@economica.vn

I. KHÁI QUÁT

Sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế toàn cầu đã đẩy môi trường và khí hậu vào tình trạng cấp thiết cần phải bảo vệ. Bảo vệ khí hậu, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững là những thông điệp được quan tâm trên bình diện quốc tế. Nghị định thư Kyoto năm 1997 được xem là cột mốc quan trọng. Nghị định thư đã đưa ra các cơ chế hợp tác nhằm mục đích đạt được chỉ tiêu giảm phát thải khí nhà kính đối với các nước phát triển đồng thời hỗ trợ phát triển bền vững ở các nước đang phát triển. Ba cơ chế Nghị định thư đưa ra là: Buôn bán phát thải toàn cầu (IET), cơ chế đồng thực hiện (JI) và cơ chế phát triển sạch (CDM).

Theo Nghị định thư Kyoto¹, CDM là một cơ chế hợp tác quốc tế nhằm làm giảm sự phát thải khí nhà kính trên phạm vi toàn cầu thông qua cơ chế đầu tư giữa các nước công nghiệp phát triển với các nước đang phát triển. CDM hướng tới hai mục tiêu rõ ràng là thúc đẩy phát triển bền vững ở các nước đang phát triển đồng thời cho phép các nước phát triển thực hiện mục tiêu giảm mật độ tập trung khí nhà kính trong khí quyển với chi phí thấp nhất. Nghị định thư Kyoto nói chung và CDM nói riêng đã mang đến tiềm năng lớn cho các nước đang phát triển. Việc tham gia quá trình CDM sẽ tạo ra những lợi ích kinh tế-xã hội như chuyển giao công nghệ từ nước phát triển sang nước kém phát triển, thu hút nhân lực trình độ cao, tạo thêm việc làm, cải thiện thu nhập và phát triển kinh tế nông thôn cho các nước tiếp nhận đầu tư². CDM là một cơ chế áp dụng trên các dự án đầu tư thông thường và mang lại nguồn doanh thu bổ sung cho các dự án này.

Việt Nam đã phê chuẩn Nghị định thư Kyoto năm 1998. Tiềm năng phát triển các dự án CDM của Việt Nam là khá lớn, chủ yếu trong lĩnh vực năng lượng và trong lâm nghiệp. Khi dự án CDM đi vào hoạt động, lợi ích của nó được thể hiện qua các chứng chỉ giảm phát thải (CER) và lợi nhuận sẽ thu được từ việc mua bán, trao đổi các CER này. Theo ước tính của nhóm nghiên cứu Chiến lược quốc gia về cơ chế phát triển sạch, do Bộ Tài Nguyên và Môi trường công bố năm 2005, dự kiến Việt Nam trong giai đoạn 2008-2012, có thể thu nhập thêm đến 250 triệu đôla từ việc bán chứng chỉ giảm phát thải trong giai đoạn từ 2008 đến 2012³.

Bộ Tài nguyên và Môi trường là cơ quan đầu mối quốc gia về các vấn đề liên quan đến biến đổi khí hậu và CDM. Tính đến ngày 10 tháng 8 năm 2010, Việt Nam đã cấp thư phê duyệt cho 128 Tài liệu thiết kế dự án (PDD)⁴ và Thư xác nhận cho 25 Ý tưởng dự án (PIN)⁵. Trong các dự án được Việt Nam cấp thư phê duyệt, có 26 dự án

¹ Nghị định thư Kyoto, Điều 12.

² Cơ chế phát triển sạch- CDM, cơ hội cho chuyển giao công nghệ trong các ngành công nghiệp ở Việt Nam: <http://www.vncpc.org/newsandevent.asp?pid=1&nid=299>

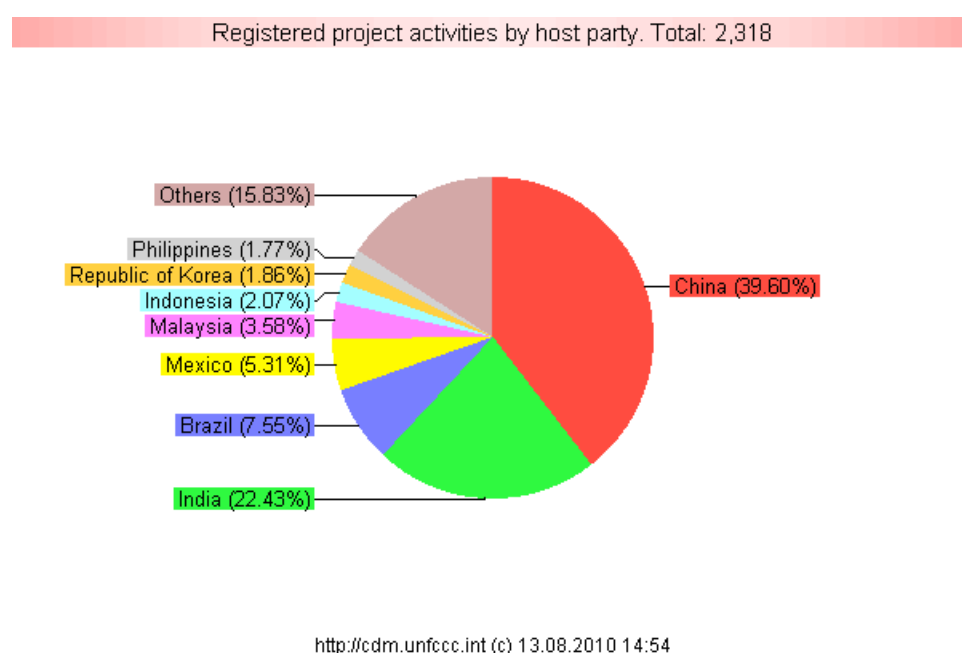
³ Website Thiennhien.net, “Việt Nam mở cửa đón CDM”, <http://www.thiennhien.net/news/157/ARTICLE/3927/2007-12-17.html>, ngày 17/12/2007; Nguyễn Thiên Di, “Giới thiệu các dự án CDM điển hình trên thế giới và trong nước”, Hội thảo Cơ chế phát triển sạch – Tổng quan, nhận diện và phát triển dự án, Đại học Nông lâm Tp.Hồ Chí Minh, ngày 28/04/2008.

⁴ Website Văn phòng thường trực Ban chỉ đạo thực hiện Công ước khung của LHQ về Biến đổi khí hậu và Nghị định thư Kyoto, Cục Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu, http://www.noccop.org.vn/Data/profile/Airvariable_Projects_58206Danh%20sach%20PDD.pdf

⁵ Website Văn phòng thường trực Ban chỉ đạo thực hiện Công ước khung của LHQ về Biến đổi khí hậu và Nghị định thư Kyoto, Cục Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu, http://www.noccop.org.vn/Data/profile/Airvariable_Projects_58206Danh%20sach%20PIN.pdf

đã được Ban Chấp hành Quốc tế về CDM (EB) đăng ký là dự án CDM với tổng lượng khí nhà kính được giảm khoảng 13.818.529 tấn CO₂ tương đương trong thời kỳ tín dụng⁶. Với 26 dự án được EB đăng ký là dự án CDM, thứ hạng của Việt Nam trên thế giới về số lượng dự án CDM được EB đăng ký là xếp thứ 11 và về lượng chứng chỉ giảm phát thải khí nhà kính được chứng nhận (CERs) được EB cấp cho nước chủ nhà là xếp thứ 8. Tổng lượng CERs Việt Nam đã được phê duyệt là 4.487.743 chứng chỉ (mỗi CERs bằng một tấn CO₂ tương đương)⁷. Chỉ tính riêng dự án CDM thu hồi khí đồng hành tại Mỏ Rạng đông của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PetroVietnam) đã đem lại cho các chủ đầu tư của Dự án này gần 5 triệu Euro⁸ và đóng góp được cho Quỹ Môi trường Việt Nam được 927.366 Euro⁹ cho 2.357.768 CERs.

Hình 1: Số liệu thống kê về số lượng dự án CDM đã được EB phê duyệt
(tính đến 14:54 ngày 13/08/2010)¹⁰



Tuy nhiên nếu tính giá trị thị trường toàn cầu về CERs từ các dự án CDM trong năm 2010 vào khoảng 8 tỷ Euro¹¹ và khoảng 5 tỷ Euro tính đến giữa tháng 8/2010 (xem Hình 2) thì giá trị hiện tại thu được các dự án CDM của Việt Nam còn quá khiêm tốn.

⁶ Website Văn phòng thường trực Ban chỉ đạo thực hiện Công ước khung của LHQ về Biến đổi khí hậu và Nghị định thư Kyoto, Cục Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu
http://www.noccop.org.vn/Data/profile/Airvariable_Projects_58183Tong%20hop%20cac%20du%20a%20n%20CDM%20duoc%20EB%20dang%20ky.pdf

⁷ Website của Công ước khung của LHQ về Biến đổi khí hậu (UNFCCC),
<http://cdm.unfccc.int/Statistics/index.html>

⁸ Vietnamnet, <http://m.vietnamnet.vn/vn/kinh-te/6814/co-che-phat-trien-sach-cdm--va-thi-truong-moi-day-tiem-nang.html>; Sài Gòn Times online,
<http://www.thesaigontimes.vn/Home/doanhnghiep/chuyenlaman/38635/>

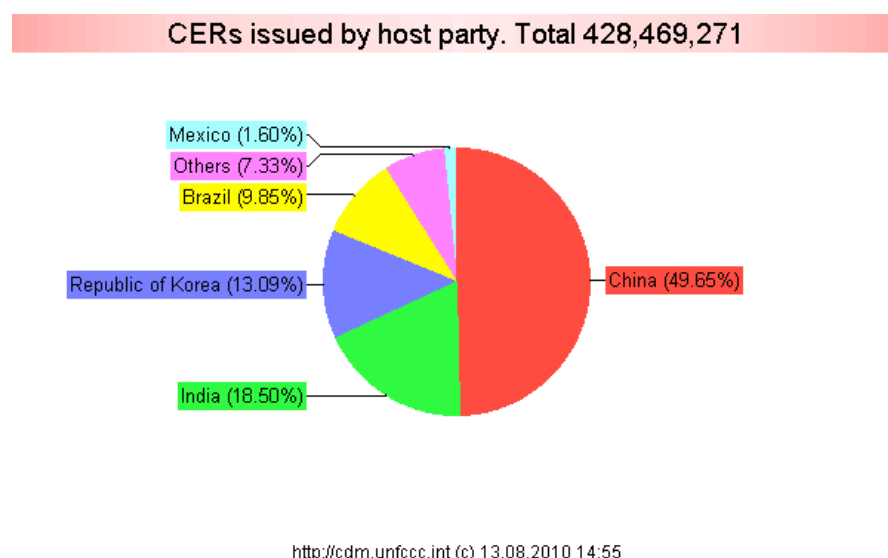
⁹ Quỹ Bảo vệ Môi trường Việt Nam, <http://vepf.vn/HinhThucHoatDong-CDM>

¹⁰ Website của Công ước khung của LHQ về Biến đổi khí hậu (UNFCCC),
<http://cdm.unfccc.int/Statistics/Registration/NumOfRegisteredProjByHostPartiesPieChart.html>

¹¹ “Value of Global Carbon Markets up 5% in H1 2010”, ngày 07/07/2010, <http://www.commodities-now.com/news/environmental-markets/3008-value-of-global-carbon-markets-up-5-in-h1-2010.html>

Báo chí và các doanh nghiệp Việt Nam phản ánh rằng doanh nghiệp gặp khó khăn thủ tục hành chính liên quan đến cơ quan nhà nước Việt Nam để một dự án CDM được phê duyệt¹². Vấn đề này góp phần làm cho các dự án CDM ở Việt Nam không có sức cạnh tranh và không hấp dẫn được các nhà đầu tư so với các quốc gia khác¹³.

Hình 2: Số liệu thống kê về số lượng CER đã được EB phê duyệt
(tính đến 14:54 ngày 13/08/2010)¹⁴



Có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến thực trạng nêu trên như: Thủ tục hành chính về cấp Thư xác nhận và Thư phê duyệt dự án CDM quá rườm rà, gây tốn kém về thời gian và chi phí; Các chính sách pháp luật chưa cụ thể và chưa có một khung chiến lược phát triển CDM; Thiếu cơ chế minh bạch, thuận tiện trong việc xác nhận và phê duyệt dự án CDM¹⁵; Thiếu thông tin và kiến thức trong việc áp dụng cơ chế CDM; Thiếu các cán bộ chuyên môn về CDM¹⁶.

¹² Theo ý kiến của các doanh nghiệp tư vấn về CDM trong cuộc họp tham khảo ý kiến của Hội đồng Tư vấn Cải cách thủ tục hành chính, 27/05/2010 và của một số doanh nghiệp được phỏng vấn trực tiếp; Báo Sài Gòn Giải Phóng, “Chậm triển khai dự án CDM: TPHCM có nguy cơ thất thu hàng triệu USD”, ngày 19/06/2007; Báo Tiền Phong, “Các dự án CDM, tài chính tốt khó thực hiện”, <http://www.tienphong.vn/Thoi-Su/178106/Cac-du-an-CDM-Tai-chinh-tot-kho-thuc-hien.html>; Website Thiennhien.net, “Nhiều hạn chế trong việc triển khai dự án CDM”, <http://www.thiennhien.net/news/140/ARTICLE/10685/2010-02-28.html>, ngày 28/02/2010;

¹³ Báo Sài Gòn Giải Phóng, “Chậm triển khai dự án CDM: TPHCM có nguy cơ thất thu hàng triệu USD”, ngày 19/06/2007; Website Thiennhien.net, “Nhiều hạn chế trong việc triển khai dự án CDM”, <http://www.thiennhien.net/news/140/ARTICLE/10685/2010-02-28.html>, ngày 28/02/2010; ; Theo ý kiến của các doanh nghiệp tư vấn về CDM trong cuộc họp tham khảo ý kiến của Hội đồng Tư vấn Cải cách thủ tục hành chính, 27/05/2010 và của một số doanh nghiệp được phỏng vấn trực tiếp.

¹⁴ Website của Công ước khung của LHQ về Biến đổi khí hậu (UNFCCC) <http://cdm.unfccc.int/Statistics/Issuance/CERsIssuedByHostPartyChart?cacheok=True>

¹⁵ Theo ý kiến của các doanh nghiệp tư vấn về CDM trong cuộc họp tham khảo ý kiến của Hội đồng Tư vấn Cải cách thủ tục hành chính, 27/05/2010 và của một số doanh nghiệp được phỏng vấn trực tiếp.

¹⁶ Theo ý kiến của một cán bộ chuyên trách về CDM của Cục Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu trong cuộc họp với Tổ Công tác Cải cách Thủ tục hành chính ngày 18/05/2010; Nguyễn Khắc Hiếu, “Implementation of Capacity Development for CDM Project in Vietnam”, Slide presentation, http://unfccc.int/files/meetings/archive/application/vnd.ms-powerpoint/risoe_10_05.pps

Trong rất nhiều nguyên nhân nói trên, sự phức tạp trong thủ tục, thiếu cơ chế minh bạch, thuận tiện trong việc xác nhận và phê duyệt dự án CDM... đã và đang hạn chế khả năng tiếp cận nguồn vốn CDM quốc tế của Việt Nam, đồng thời không thúc đẩy được khối kinh tế tư nhân trong việc tham gia các dự án CDM¹⁷.

Để xây dựng được một cơ chế cấp Thư xác nhận và Thư phê duyệt cho các dự án CDM minh bạch, hiệu quả, thuận tiện, góp phần thu hút nguồn vốn CDM quốc tế vào Việt Nam, việc nghiên cứu tổng thể quy trình cấp Thư xác nhận và Thư phê duyệt hiện hành của Việt Nam từ đó đưa ra những kiến nghị cần thiết nhằm sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy định của pháp luật trong vấn đề này là yêu cầu cần thiết.

Các văn bản pháp luật tham chiếu trong quá trình rà soát thủ tục cấp Thư xác nhận và Thư phê duyệt dự án CDM bao gồm:

1. Nghị định số 25/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường ("*Nghị định số 25/2008/NĐ-CP*");
2. Chỉ thị số 35/2005/CT-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức thực hiện Nghị định thư Kyoto thuộc Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu ("*Chỉ thị số 35/2005/CT-TTg*");
3. Thông tư số 10/2006/TT-BTNMT ngày 12/12/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn xây dựng dự án Cơ chế phát triển sạch trong khuôn khổ Nghị định thư Kyoto ("*Thông tư số 10/2006/TT-BTNMT*");
4. Quyết định số 130/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách, cơ chế tài chính đối với dự án đầu tư theo cơ chế phát triển sạch ("*Quyết định số 130/2007/QĐ-TTg*");
5. Thông tư liên tịch số 58/2008/TTLT-BTC-BTN&MT ngày 04/7/2008 hướng dẫn thực hiện một số điều của Quyết định số 130/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách, cơ chế tài chính đối với dự án đầu tư theo cơ chế phát triển sạch ("*Thông tư liên tịch số 58/2008/TTLT-BTC-BTN&MT*");
6. Quyết định số 743/2009/QĐ-BTNMT ngày 20/4/2009 về việc lập Ban chỉ đạo thực hiện Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu và Nghị định thư Kyoto ("*Quyết định số 743/2009/QĐ-BTNMT*");
7. Các văn bản pháp luật khác có liên quan.

¹⁷ Báo Sài Gòn Giải Phóng, "*Chậm triển khai dự án CDM: TPHCM có nguy cơ thất thu hàng triệu USD*", ngày 19/06/2007; Báo Tiền Phong, "*Các dự án CDM, tài chính tốt khó thực hiện*", <http://www.tienphong.vn/Thoi-Su/178106/Cac-du-an-CDM-Tai-chinh-tot-kho-thuc-hien.html>; Website Thiennhien.net, "*Nhiều hạn chế trong việc triển khai dự án CDM*", <http://www.thiennhien.net/news/140/ARTICLE/10685/2010-02-28.html>, ngày 28/02/2010; ; Theo ý kiến của các doanh nghiệp tư vấn về CDM trong cuộc họp tham khảo ý kiến của Hội đồng Tư vấn Cải cách thủ tục hành chính, 27/05/2010 và của một số doanh nghiệp được phỏng vấn trực tiếp.

II. PHƯƠNG PHÁP LUẬN SỬ DỤNG TRONG QUÁ TRÌNH RÀ SOÁT

Rà soát thủ tục cấp Thư xác nhận và Thư phê duyệt dự án CDM, chúng tôi đã kết hợp sử dụng các phương pháp sau:

- i. Nghiên cứu các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành;
- ii. Nghiên cứu quy định của pháp luật các nước, từ đó, so sánh, đối chiếu với quy định của pháp luật Việt Nam;
- iii. Nghiên cứu thực tiễn của quá trình thực hiện thủ tục;
- iv. Phỏng vấn, lấy ý kiến của các bộ, ban, ngành có liên quan, các doanh nghiệp đã tiến hành thủ tục cấp Thư xác nhận và Thư phê duyệt dự án CDM;
- v. Tính chi phí tuân thủ làm căn cứ cho kiến nghị cải cách thủ tục hành chính.

III. TÍNH CẦN THIẾT CỦA THỦ TỤC CẤP THƯ XÁC NHẬN VÀ THỦ TỤC CẤP THƯ PHÊ DUYỆT DỰ ÁN CƠ CHẾ PHÁT TRIỂN SẠCH TỪ GÓC ĐỘ MỤC TIÊU CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH.

Công ước khung của Liên hợp quốc về Biến đổi Khí hậu có mục đích nhằm "ổn định nồng độ khí nhà kính trong khí quyển để bảo vệ hệ thống khí hậu trên trái đất, bảo đảm an ninh lương thực và tạo điều kiện cho sự phát triển kinh tế - xã hội của loài người một cách bền vững"¹⁸. Nghị định thư Kyoto là nghị định thực hiện Công ước Khung của Liên hợp quốc về Biến đổi Khí hậu. "Nội dung quan trọng của Nghị định thư Kyoto là đưa ra chỉ tiêu giảm phát thải khí nhà kính có tính ràng buộc pháp lý đối với các nước phát triển và cơ chế giúp các nước đang phát triển đạt được sự phát triển kinh tế - xã hội một cách bền vững thông qua thực hiện "Cơ chế phát triển sạch" (CDM). Dự án CDM được đầu tư vào các lĩnh vực như: năng lượng, công nghiệp, giao thông vận tải, nông nghiệp, lâm nghiệp và quản lý chất thải"¹⁹.

Thực hiện Nghị định thư Kyoto, Việt Nam đã sớm triển khai các cơ chế thực thi nghị định thư, bao gồm hình thành thủ tục cấp Thư xác nhận và thủ tục cấp Thư phê duyệt dự án CDM.

Mục tiêu của các thủ tục hành chính nêu trên bao gồm:

1. Mục tiêu thực hiện cam kết quốc tế về biến đổi khí hậu

Theo Quyết định số 3/CMP.1 tại Buổi làm việc của Phiên họp Các Bên tham gia Nghị định thư Kyoto, thì các quốc gia thành viên đã quyết định về thủ tục, quy trình cho một cơ chế phát triển sạch được quy định tại Điều 12 của Nghị định thư Kyoto²⁰.

¹⁸ Chỉ thị số 35/2005/CT-TTg

¹⁹ Chỉ thị số 35/2005/CT-TTg

²⁰ Quyết định số 3/CMP.1, đăng tải trên website của Công ước Khung của Liên hiệp quốc về Biến đổi khí hậu (UNFCCC), <http://cdm.unfccc.int/DNA/index.html>

Theo quy định tại các đoạn 37 (a) và 40 (a) của phương thức và thủ tục CDM được ban hành theo Quyết định số 3/CMP.1, việc đăng ký một dự án CDM có thể chỉ cần thực hiện ngay khi nhận được thư phê duyệt từ Bên [quốc gia] tham gia Công ước đã phê chuẩn Nghị định thư Kyoto²¹. Cơ quan đại diện cho Bên [quốc gia] cấp thư phê duyệt là một cơ quan cấp quốc gia về CDM. Theo Quyết định số 3/CMP.1, "Các bên [các quốc gia] tham gia CDM (cơ chế phát triển sạch) phải chỉ định một cơ quan cấp quốc gia về CDM"²².

Việt Nam đã ban hành một số văn bản pháp luật hướng dẫn việc tổ chức thực hiện Nghị định thư Kyoto và Quyết định số 3/CMP.1, trong đó bao gồm các quy định liên quan đến thủ tục hành chính cấp Thư xác nhận và thủ tục Thư phê duyệt cho dự án CDM²³.

2. Mục tiêu đảm bảo các dự án CDM đạt tiêu chuẩn với mục đích bảo vệ môi trường và phát triển bền vững

Dự án CDM là dự án đầu tư sản xuất theo công nghệ mới, tiên tiến thân thiện với môi trường. Do vậy, việc thực hiện dự án CDM góp phần đáng kể vào nỗ lực bảo vệ môi trường, phát triển bền vững của Chính phủ Việt Nam và các nước.

Một dự án được xem là dự án CDM khi đáp ứng các điều kiện sau²⁴:

- a. Là dự án được xây dựng theo quy định của pháp luật hiện hành về đầu tư phù hợp với chiến lược, kế hoạch phát triển của Bộ, ngành, địa phương, và góp phần bảo đảm phát triển bền vững của Việt Nam;
- b. Nhà đầu tư xây dựng và thực hiện dự án trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia;
- c. Bảo đảm tính khả thi với công nghệ tiên tiến và nguồn tài chính phù hợp; không sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) hoặc vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước để thu được CERs chuyển cho nhà đầu tư dự án CDM từ nước ngoài;
- d. Giảm phát thải khí nhà kính với lượng giảm là có thực, mang tính bổ sung, được tính toán và kiểm tra, giám sát theo kế hoạch cụ thể;
- đ. Có báo cáo đánh giá tác động môi trường;
- e. Thực hiện đăng ký với Ban chấp hành quốc tế về CDM và được Ban chấp hành quốc tế về CDM chấp thuận;

²¹ Website của Công ước Khung của Liên hiệp quốc về Biến đổi khí hậu (UNFCCC) <http://cdm.unfccc.int/DNA/index.html>

²² Quyết định số 3/CMP.1, Đoạn 29; đăng tải trên website của Công ước Khung của Liên hiệp quốc về Biến đổi khí hậu (UNFCCC), <http://cdm.unfccc.int/DNA/index.html>

²³ Thông tư số 10/2006/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên Môi trường hướng dẫn xây dựng cơ chế phát triển sạch trong khuôn khổ Nghị định thư Kyoto.

²⁴ Quyết định 130/2007/QĐ-TTg: Điều 5

- f. *Quá trình thực hiện dự án không làm phát sinh bất kỳ trách nhiệm mới nào cho Chính phủ Việt Nam so với nội dung đã được quy định trong Nghị định thư Kyoto;*
- g. *Xây dựng theo đúng trình tự, thủ tục quy định đối với dự án CDM, được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Thư xác nhận, hoặc Thư phê duyệt.*

Để xác định được dự án đạt được các tiêu chí về phát triển bền vững và bảo vệ môi trường, một số nhà nghiên cứu chính sách đã đề xuất xét dự án trên 3 phương diện: kinh tế, môi trường và xã hội. Theo những người làm công tác nghiên cứu, tại các nước đang phát triển nên thực hiện các dự án với “kết quả đã được chứng minh” hơn là dạng “thử nghiệm” công nghệ. Ví dụ, dự án nâng cao hiệu suất tiêu thụ năng lượng, cải thiện các quy trình công nghệ mang lại lợi ích rõ ràng, trong khi đó dự án thay đổi sử dụng đất hoặc áp dụng các phương thức canh tác nông nghiệp chưa được thử nghiệm có thể đòi hỏi chi phí thực hiện cao nhưng không tăng năng suất, như vậy rõ ràng các dự án này chưa đáp ứng được tiêu chuẩn phát triển bền vững. Ngoài ra, các nước đang phát triển bước đầu cần xác định các loại dự án CDM tiềm năng như dạng dự án ưu tiên để đầu tư và phát triển²⁵.

Quá trình cấp Thư xác nhận và cấp Thư phê duyệt là các quá trình thẩm tra của cơ quan có thẩm quyền nhằm xác định việc đáp ứng các tiêu chí của một dự án CDM nhằm đảm bảo dự án CDM được triển khai và hoạt động hiệu quả trên thực tế. Quá trình này phải được thực hiện ở hai cấp độ, trong nước và quốc tế.

3. Kiểm soát thực hiện cam kết giảm lượng khí nhà kính theo chỉ tiêu cam kết giảm phát thải của Việt Nam – với tư cách là quốc gia thành viên

Việc cấp Thư xác nhận và cấp Thư phê duyệt cho các dự án CDM nhằm kiểm soát, quản lý các dự án CDM, kiểm soát hiệu quả của các dự án CDM đối với mục tiêu bảo vệ môi trường, phát triển bền vững và giảm lượng phát thải khí nhà kính.

Việc cấp thư này được thực hiện theo quy định của Ban Điều hành quốc tế. Theo điều khoản 37 (a) và 40 (b) của thủ tục CDM, việc đăng ký của một dự án CDM đề xuất có thể, tuy nhiên, chỉ được thực hiện khi có thư phê duyệt từ các Bên tham gia Công ước mà đã phê chuẩn Nghị định thư Kyoto (EB 8, Phụ lục 3, khoản 2(a)).

Ngoài việc phê chuẩn dự án CDM đề xuất, nước chủ nhà (như Việt Nam) sẽ chịu trách nhiệm và phê duyệt hoạt động dự án CDM góp phần thúc đẩy phát triển bền vững tại quốc gia đó.

Tuy nhiên, thủ tục hành chính phê duyệt dự án CDM còn gây nhiều khó khăn cho doanh nghiệp do rất cồng kềnh với sự tham gia của số lượng lớn các thành viên vào quá trình phê duyệt, yêu cầu về giấy tờ, hồ sơ khi phê duyệt dự án CDM còn nhiều yêu cầu mâu thuẫn với bản chất của CDM (như yêu cầu có Giấy phép sử dụng nước mặt).

²⁵ Các vấn đề phát triển cơ chế phát triển sạch ở Việt Nam: <http://www.tchdkh.org.vn/tchitiet.asp?code=1687>

4. Tạo cơ sở cho các nhà đầu tư được hưởng các ưu đãi đối với dự án CDM

Theo quy định tại Quyết định số 130/2007/QĐ-TTg, các dự án CDM tại Việt Nam sẽ được hưởng các ưu đãi về: thuế, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, khấu hao tài sản cố định, tín dụng đầu tư của nhà nước²⁶. Về thuế, các dự án CDM được miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp như đối với dự án thuộc lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư quy định tại Khoản III, Mục A, Phụ lục I Danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư ban hành kèm theo Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006; miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hoá nhập khẩu để tạo tài sản cố định của dự án, hàng hoá nhập khẩu là nguyên liệu, vật tư, bán thành phẩm trong nước chưa sản xuất được nhập khẩu để phục vụ sản xuất của dự án. Về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, dự án CDM được miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất áp dụng đối với dự án thuộc lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư. Ngoài ra, dự án CDM còn được trợ giá cho các sản phẩm từ Quỹ bảo vệ môi trường nếu nằm trong danh mục sản phẩm của dự án CDM thuộc lĩnh vực ưu tiên và chi phí thực tế để sản xuất ra sản phẩm lớn hơn giá bán thực tế theo hợp đồng được ký kết. Nếu được cơ quan có thẩm quyền Việt Nam cấp Thư xác nhận và cấp Thư phê duyệt là dự án CDM, các nhà đầu tư dự án sẽ được hưởng tất cả những ưu đãi nêu trên.

Những ưu đãi cho các dự án CDM theo quy định của pháp luật là rất lớn, tuy nhiên, thực tế cho thấy rằng, để được hưởng những ưu đãi, nhà đầu tư dự án CDM gặp rất nhiều khó khăn. Những khó khăn này xuất phát từ quy định của pháp luật (Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp không quy định việc hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp cho các dự án CDM và do vậy, nhà đầu tư không được hưởng những ưu đãi theo quy định của Quyết định số 130/2007/QĐ-TTg). Thủ tục được hưởng những ưu đãi rất phức tạp vì không có cơ chế tự động áp dụng cho việc hưởng ưu đãi, chưa có hướng dẫn cụ thể về việc hưởng ưu đãi đối với trường hợp nhà đầu tư công nghệ vào Việt Nam để thực hiện dự án CDM.

Tất cả những khó khăn nêu trên đã dẫn đến việc các dự án CDM ở Việt Nam kém hấp dẫn và cạnh tranh hơn so với các quốc gia khác. Và do vậy, các nhà đầu tư rất ít đầu tư hoặc ít xây dựng dự án CDM cho các dự án đầu tư của mình tại Việt Nam.

5. Tiểu kết:

Các phân tích ở trên cho thấy, hai thủ tục cấp Thư xác nhận và Thư phê duyệt dự án CDM chưa đáp ứng được mục tiêu đặt ra vì được đánh giá là chưa đáp ứng được mục tiêu thu hút và khuyến khích áp dụng CDM cho các dự án đầu tư để tăng sức cạnh tranh so với các quốc gia trong khu vực.

IV. TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC CẤP THƯ XÁC NHẬN VÀ THƯ PHÊ DUYỆT DỰ ÁN CDM.

1. Về trình tự, cách thức thực hiện thủ tục hành chính

²⁶ Quyết định số 130/2007/QĐ-TTg: Điều 6 khoản 1 điểm a

Nhà đầu tư có thể xin được cấp thư xác nhận Ý tưởng dự án (PIN), sau đó xin cấp Thư phê duyệt (LOA) cho dự án (PDD) hoặc nhà đầu tư có thể nộp đơn trình thẳng Văn kiện thiết kế dự án theo mẫu của Ban Điều hành Quốc tế đến Bộ Tài nguyên và Môi trường để xin cấp Thư phê duyệt dự án (PDD). Do đó, việc xem xét trình tự, cách thức thực hiện thủ tục hành chính cần được tách bạch rõ ràng thành hai thủ tục: (i) cấp Thư xác nhận Ý tưởng Dự án; và (ii) thủ tục cấp Thư phê duyệt dự án CDM:

i. Thủ tục cấp thư xác nhận (PIN)

Nhà đầu tư xây dựng và nộp các tài liệu liên quan đến BTNMT để xin cấp thư xác nhận Ý tưởng dự án. Sau khi nhận được tài liệu ý tưởng dự án, BTNMT xem xét tính pháp lý của Tài liệu Ý tưởng dự án cùng các văn bản kèm theo và gửi tới đại diện các Bộ, ngành có liên quan là thành viên Ban Chỉ đạo Thực hiện Công ước khung của LHQ về Biến đổi khí hậu và Nghị định thư Kyoto (“Ban Chỉ đạo”) để nghiên cứu, xem xét và có ý kiến nhận xét bằng văn bản. Căn cứ ý kiến của Ban Chỉ đạo, Bộ trưởng TNMT xem xét để cấp Thư xác nhận dự án²⁷.

ii. Thủ tục cấp Thư phê duyệt Dự án CDM (LOA)

Các bên liên quan xây dựng Văn kiện thiết kế dự án và gửi tới Bộ TNMT kèm theo các văn bản liên quan như quy định đối với Tài liệu Ý tưởng dự án và Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Phiếu xác nhận cam kết bảo vệ môi trường của dự án.

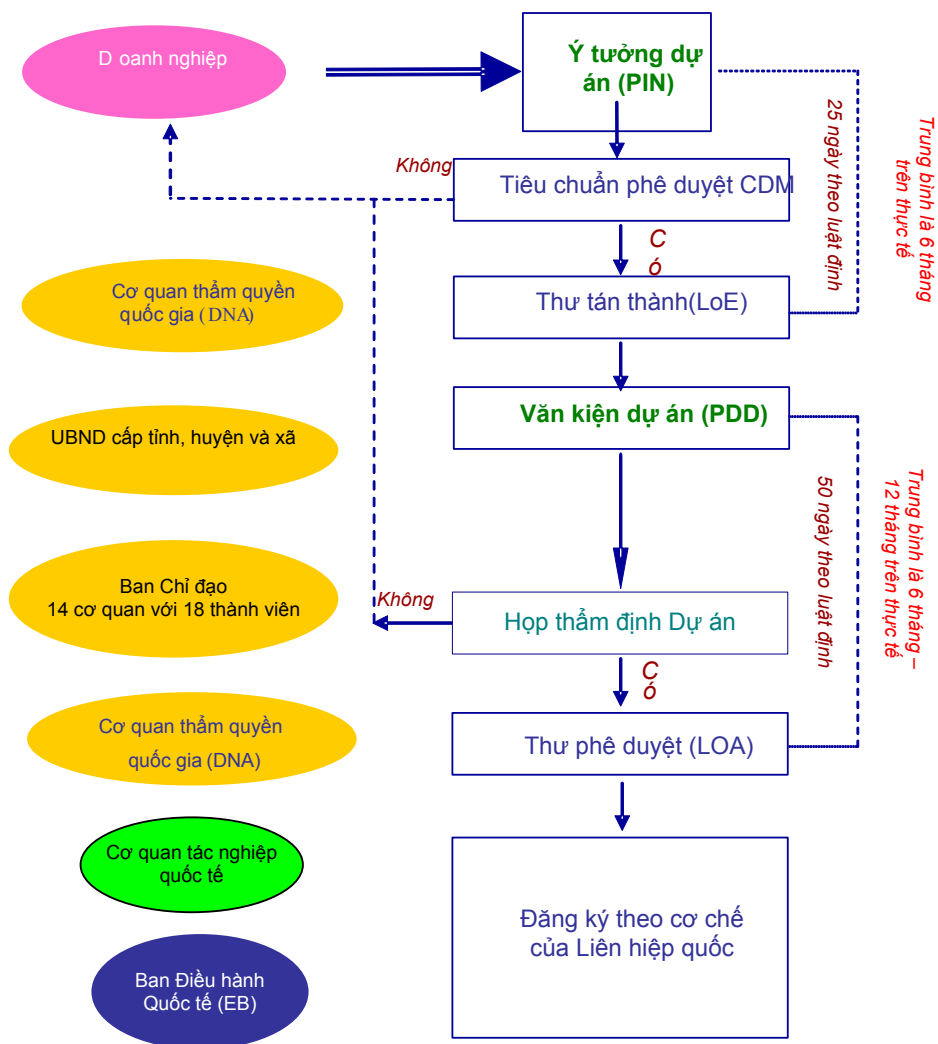
Sau khi nhận được Văn kiện thiết kế dự án cùng các văn bản kèm theo của cơ quan chủ trì dự án, Ban Thư ký của Ban Chỉ đạo (do Bộ TNMT chủ trì) xem xét tính pháp lý của Văn kiện thiết kế dự án và gửi hồ sơ dự án tới các thành viên Ban Chỉ đạo để nghiên cứu, xem xét và có ý kiến bằng văn bản. Ban Chỉ đạo tổ chức họp thẩm định để tổng hợp và đánh giá Văn kiện thiết kế dự án đã nhận được. Tại phiên họp đầu cuộc họp của Ban Chỉ đạo, đại diện các bên xây dựng dự án được mời dự để thuyết trình tóm tắt dự án và trả lời câu hỏi của các thành viên Ban Chỉ đạo về Cơ chế phát triển sạch. Trong phiên họp thứ hai tiếp đó của cuộc họp dành riêng cho Ban Chỉ đạo về Cơ chế phát triển sạch, các thành viên của Ban biểu quyết và kết luận về Văn kiện thiết kế dự án. Căn cứ kết luận của Ban Chỉ đạo, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét để cấp Thư phê duyệt dự án²⁸.

Các mô hình về quy trình xin phép cho một dự án CDM

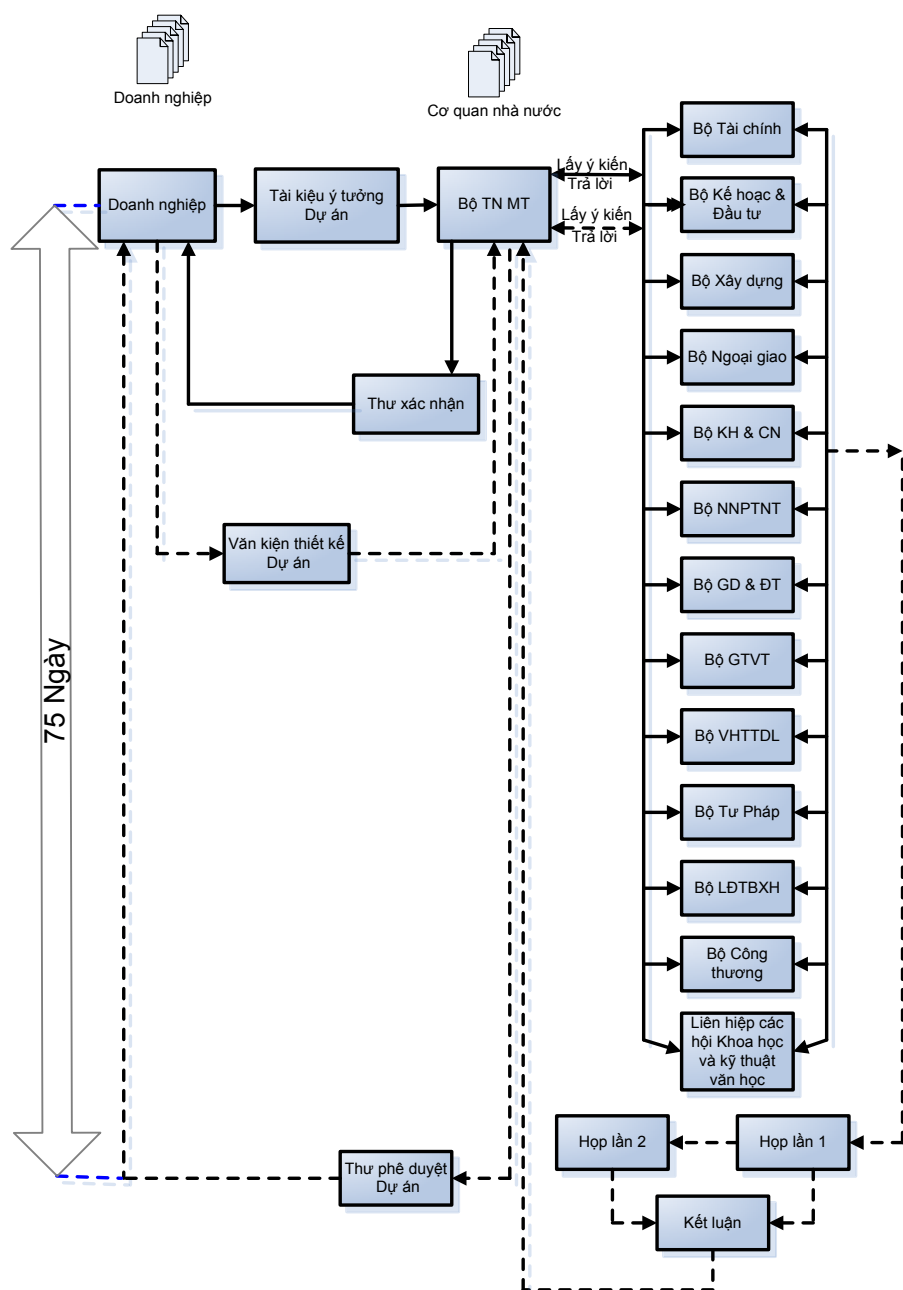
Hình 1: Mô hình tổng thể quy trình xin phép

²⁷ Thông tư số 10/2006/TT-BTNMT: Phần II mục 2.1

²⁸ Thông tư số 10/2006/TT-BTNMT: Phần II mục 2.2



Hình 2: Mô hình chi tiết quy trình xin phép tại Việt Nam



1.2 Nhận xét

Thủ tục cấp Thư xác nhận và Thư phê duyệt dự án CDM còn tồn tại những hạn chế sau:

- i. Có quá nhiều cơ quan tham gia để phê duyệt một dự án CDM, gồm: 14 cơ quan trong Ban chỉ đạo: (1) Bộ Tài nguyên và Môi trường, (2) Bộ Tài chính, (3) Bộ Kế hoạch và Đầu tư, (4) Bộ Xây dựng, (5) Bộ Ngoại giao, (6) Bộ Khoa học và Công nghệ, (7) Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, (8) Bộ Giáo dục và Đào tạo,

(9) Bộ Giao thông Vận tải, (10) Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, (11) Bộ Tư pháp; (12) Bộ Lao động Thương binh Xã hội, (13) Bộ Công thương; (14) Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam với 18 thành viên (riêng Bộ TNMT có 5 thành viên).²⁹

Mặc dù Ban Chỉ đạo có nhiều thành viên nhưng vai trò của Ban Chỉ đạo là có tính chất làm việc qua các phiên họp (hội đồng) và từ nhiều bộ khác nhau nên khó đảm được vai trò “quản lý, chỉ đạo”³⁰.

Năng lực của thành viên Ban Chỉ đạo từ các Bộ liên quan chỉ dừng trong một số lĩnh vực cụ thể không bao quát hết phạm vi chức năng quản lý nhà nước của bộ mà mình là thành viên³¹ hoặc không liên quan trực tiếp tới hoạt động đầu tư theo cơ chế phát triển sạch (CDM). Do vậy ý kiến chỉ đạo, điều hành của Ban Chỉ đạo có thể gặp phải những hạn chế.

Kinh nghiệm ở các quốc gia khác như Trung Quốc, Ấn Độ cơ chế này gọn nhẹ hơn rất nhiều. Ủy ban Quốc gia về CDM của Trung Quốc chỉ bao gồm đại diện từ 7 bộ ngành chịu trách nhiệm xem xét và phê duyệt các dự án CDM (*Ủy ban cải cách và phát triển nhà nước (Đồng chủ tịch); Bộ Khoa học và Công nghệ (Đồng chủ tịch); Bộ Ngoại giao (Phó Chủ tịch); Cục Bảo vệ môi trường (thành viên); Cục Khí tượng Trung Quốc (thành viên); Bộ Tài chính (Thành viên); Bộ Nông nghiệp (thành viên)*). Các cơ quan tham gia quá trình này tại Ấn Độ cũng chỉ bao gồm 9 cơ quan với những người đứng đầu đại diện trong Cơ quan Cơ chế Phát triển sạch Quốc gia (the National Clean Development Mechanism (CDM) Authority) (*Bộ trưởng Bộ Môi trường và Rừng- Chủ tịch; Bộ trưởng Ngoại giao hoặc người được Bộ trưởng Ngoại giao chỉ định, thành viên; Bộ trưởng Tài chính hoặc người được Bộ trưởng Tài chính chỉ định, thành viên; Bộ trưởng Bộ Chính sách và Phát triển Công nghiệp, hoặc người được Bộ trưởng Bộ Chính sách và Phát triển công nghiệp chỉ định, thành viên; Bộ trưởng Bộ các nguồn năng lượng mới hoặc người được Bộ trưởng Bộ Các nguồn năng lượng mới chỉ định, thành viên; Bộ trưởng Bộ Điện lực hoặc người được Bộ trưởng Bộ điện lực chỉ định, thành viên; Bộ trưởng Ủy ban kế hoạch, hoặc người được Bộ trưởng Ủy ban kế hoạch chỉ định, thành viên; Thứ trưởng (Biến đổi khí hậu, Bộ Môi trường và Rừng, thành viên; Cục trưởng (Biến đổi khí hậu), Bộ Môi trường và Rừng, thành viên – Thư ký*).

- ii. Yêu cầu thông tin trong bản Tài liệu ý tưởng Dự án và Văn kiện thiết kế dự án rất nhiều và mang tính chuyên môn cao nên khó khăn cho các cơ quan nhà nước (nhất là nhiều cơ quan nhà nước đều phải có ý kiến độc lập) có thể xem xét được các yếu tố của Dự án trong thời hạn luật định.
- iii. Thủ tục cấp Thư xác nhận Ý tưởng Dự án (PIN) nên theo thủ tục đơn giản vì đây chỉ là phê duyệt ý tưởng. Mặc dù Dự án được phê duyệt về ý tưởng không mặc nhiên là dự án sẽ được phê duyệt (PDD).

Hiện tại quá trình cấp Thư phê duyệt cho các dự án CDM tại Việt Nam được một số đơn vị nghiên cứu chính sách của Nhà nước, tổ chức quốc tế và hiệp hội doanh nghiệp

²⁹ Quyết định số 743/2009/QĐ-BTNMT.

³⁰ Thông tư 10/2006/TT-BTNMT và Quyết định 743/QĐ-BTNMT.

³¹ Quyết định 743/QĐ-BTNMT.

như Viện Quản lý Kinh tế Trung Ương (CIEM), Công ty Tài chính Quốc tế (IFC) và Hiệp hội Doanh nghiệp Hoa Kỳ (AmCham), Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) là có những vấn đề không minh bạch, chậm và không hiệu quả.

1.3 Đề xuất:

Có 2 phương án về thể chế tham gia hai thủ tục hành chính của Dự án CDM

- Phương án 1: Thủ tục cấp thư xác nhận (PIN) và thủ tục cấp thư phê duyệt Dự án (LOA) không xin ý kiến thành viên Ban Chỉ đạo nhưng xin ý kiến của các Bộ có liên quan.
Cơ quan đầu mối của phương án này là Cục Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu giúp cho Bộ TN&MT. Việc phối hợp nội bộ là trách nhiệm của Cục Khí tượng. Phương án này cần được quy định cụ thể tại một nghị định của Chính phủ thì mới bảo đảm sự phối hợp của nhiều bộ, ngành liên quan.
- Phương án 2: Tiếp tục duy trì cơ chế phê duyệt của Ban Chỉ đạo nhưng thành phần rút gọn lại theo hướng tùy từng thủ tục hành chính mà chỉ cần thành viên của các bộ có liên quan trực tiếp đến hoạt động đầu tư theo cơ chế phát triển sạch, ví dụ: Bộ TN&MT, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch & Đầu tư và các Bộ quản lý nhà nước có liên quan đến lĩnh vực đầu tư hoặc lĩnh vực mà dự án CDM được gắn vào. Cơ chế họp Ban Chỉ đạo cần được quy định rõ (về thời gian, quy trình...)

Để bảo đảm quy trình thủ tục hành chính không bị xáo trộn lớn gây mất ổn định cho công tác quản lý nhà nước, Nhóm Nghiên cứu đề xuất nên sử dụng Phương án 2 với những đề xuất cụ thể của từng thủ tục như sau:

Về quy trình đối với thủ tục cấp thư xác nhận (PIN):

Chỉ cần Ban Thư ký của Ban Chỉ đạo kiểm tra, xem xét hồ sơ để trình Bộ TN&MT cấp Thư xác nhận (PIN) hoặc thiết lập một cơ chế họp và biểu quyết gọn nhẹ của Ban Chỉ đạo đối với thủ tục này mà không cần thiết phải họp cả Ban Chỉ đạo để phê duyệt. Ví dụ: Ban Chỉ đạo chỉ cần lấy ý kiến bằng văn bản của 3-5 thành viên chủ chốt của Ban Chỉ đạo về tài liệu ý tưởng (PIN).

Về quy trình đối với thủ tục cấp thư phê duyệt (LOA) cho Văn kiện thiết kế Dự án (PDD):

- Chỉ cần bám sát yêu cầu của Ban Điều hành quốc tế (EB) đối với thư phê duyệt cho Văn kiện thiết kế Dự án (PDD), bao gồm: tính bền vững của dự án, sự tự nguyện tham gia của chủ đầu tư đối với CDM và tình trạng phê duyệt Nghị định thư Kyoto của Việt Nam).
- Sử dụng kết quả thẩm định và cấp giấy chứng nhận đầu tư của Dự án để sử dụng cho quá trình thẩm định CDM vì nhiều yếu tố kỹ thuật của Dự án đã được thẩm

định từ giai đoạn cấp phép đầu tư. Đối với những dự án CDM không hình thành từ dự án đầu tư thì cần có thủ tục thẩm định gọn nhẹ không rườm rà.

2. Thành phần hồ sơ và số lượng hồ sơ

2.1. Về thành phần hồ sơ, nhà đầu tư phải nộp cho Bộ Tài nguyên và Môi trường các tài liệu cụ thể như sau:

- a. Tài liệu Ý tưởng dự án, kèm theo các văn bản sau³²:
 - i. Công văn đề nghị xem xét dự án của đơn vị chủ trì dự án;
 - ii. Công văn của Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc thành phố trực thuộc Trung ương chủ quản dự án xác nhận dự án góp phần phát triển bền vững tại địa phương và đề nghị xem xét chấp nhận đề xuất dự án là hoạt động CDM;
 - iii. Văn bản nhận xét của các bên liên quan (Chính quyền cấp huyện nơi triển khai dự án, cơ quan tổ chức hoặc cộng đồng sử dụng kết quả, hoặc trực tiếp chịu tác động của hoạt động dự án).
- b. Văn kiện thiết kế dự án, kèm theo các văn bản sau³³:
 - i. Các văn bản liên quan như quy định đối với Tài liệu ý tưởng dự án;
 - ii. Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc phiếu xác nhận cam kết bảo vệ môi trường của dự án (được quy định căn cứ theo quy mô của dự án);
 - iii. Giấy phép khai thác sử dụng nước mặt hoặc nước ngầm đối với các dự án có liên quan;
 - iv. Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước (đối với dự án có xả nước thải);
 - v. Thỏa thuận, Hợp đồng mua bán điện với Tập đoàn Điện lực Việt Nam (nếu dự án có liên quan đến việc sản xuất điện và đấu nối vào lưới điện quốc gia).

Quy định hiện hành còn phức tạp về thành phần hồ sơ, Thông tư số 10/2006/TT-BTNMT yêu cầu nhà đầu tư phải nộp “*văn bản nhận xét của các bên liên quan (Chính quyền cấp huyện nơi triển khai dự án, cơ quan tổ chức hoặc cộng đồng sử dụng kết quả, hoặc trực tiếp chịu tác động của hoạt động dự án)*” nhưng chưa có hướng dẫn cụ thể, dẫn đến, mỗi dự án CDM có thể lại có những hình thức và nội dung văn bản khác nhau, gây lúng túng cho người xây dựng hồ sơ dự án. Hơn nữa, pháp luật hiện hành không có quy định cụ thể về thời gian, trình tự, thủ tục xin xác nhận của chính quyền

³² Thông tư số 10/2006/TT-BTNMT: Phần II mục 2.1

³³ Thông tư số 10/2006/TT-BTNMT: Phần II mục 2.2

địa phương nên dẫn đến tình trạng tùy tiện, cố tình gây khó khăn, kéo dài thời gian cho nhà đầu tư trên thực tế làm chậm quá trình xin cấp Thư xác nhận của nhà đầu tư.

Việc xin và có được *Công văn của Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc thành phố trực thuộc Trung ương chủ quản dự án xác nhận dự án góp phần phát triển bền vững tại địa phương và đề nghị xem xét chấp nhận đề xuất dự án là hoạt động CDM* cũng không có quy định cụ thể về thời gian, trình tự, thủ tục thực hiện.

Ngoài ra, yêu cầu nhà đầu tư cung cấp thêm những giấy tờ như Giấy phép khai thác nước mặt, nước ngầm đối với dự án có liên quan, Giấy phép xả thải vào nguồn nước, trong hồ sơ văn kiện thiết kế dự án là không cần thiết vì đây là trách nhiệm tuân thủ pháp luật của nhà đầu tư. Điều đáng lưu ý là các giấy phép như đã nêu chỉ được cấp khi dự án đi vào hoạt động trong khi Dự án CDM cần được xây dựng và được phê duyệt trước khi dự án đầu tư hoàn thành (chưa được phép hoạt động) dẫn đến, người nộp đơn phải tìm những biện pháp "lách luật" để giải quyết vấn đề trên. Bên cạnh đó, nếu nhà đầu tư chọn cả phát triển PIN và văn kiện thiết kế dự án thì không cần thiết phải yêu cầu nhà đầu tư nộp lại các văn bản liên quan như quy định đối với tài liệu ý tưởng dự án vì nhà đầu tư đã nộp các tài liệu này trong hồ sơ ý tưởng dự án ở giai đoạn xin cấp Thư xác nhận.

2.2. Về số lượng hồ sơ

Pháp luật yêu cầu nhà đầu tư nộp 15 bộ tiếng Việt và 15 bộ tiếng Anh đối với tài liệu ý tưởng dự án và tương tự là 15 bộ tiếng Việt và 15 bộ tiếng Anh đối với tài liệu thiết kế dự án. Nhưng hiện nay, Ban Chỉ đạo yêu cầu các nhà đầu tư nộp 18 bộ hồ sơ của mỗi ngôn ngữ mà không dựa trên văn bản quy phạm pháp luật nào.

Các quốc gia cấp nhiều Thư xác nhận và Thư phê duyệt là Trung Quốc và Ấn độ lại có cách làm khác. Pháp luật Trung Quốc quy định rõ ràng, nhà đầu tư phải nộp 15 bản sao tiếng Trung Văn kiện thiết kế dự án và 5 bản sao văn kiện bằng tiếng Anh, thêm vào đó, phải cung cấp 15 bản sao (tiếng Trung) thông tin chung về dự án và tài chính. Tại Ấn Độ, nhà đầu tư phải nộp một bản Tài liệu Ý tưởng dự án và Văn kiện thiết kế dự án trực tuyến và 20 bản sao (in) với 2 đĩa CD chứa các văn bản này.

2.3. Đề xuất:

Đối với hồ sơ xin cấp thư xác nhận Ý tưởng dự án (PIN)

- Chỉ cần Công văn đề nghị xác nhận Ý tưởng dự án
- Bỏ công văn của bộ, ngành, UBND tỉnh về đề nghị xem xét chấp thuận Dự án;
- Nội dung văn bản nhận xét các bên liên quan (stakeholders comment) thì cần đơn giản;
- Tài liệu Ý tưởng Dự án nên được đơn giản hóa và bỏ những thông tin không cần thiết như:
 - o Thông tin về nhà tài trợ dự án (trong quá trình hình thành ý tưởng có thể chưa có thông tin này);
 - o Tình hình chấp thuận của nước chủ nhà (nếu đã có những tài liệu thì chắc không phải xin xác nhận Ý tưởng dự án;
 - o Vị trí nước chủ nhà trong Nghị định thư Kyoto (đây là thông tin mà cơ quan nhà nước buộc phải biết);

- Nguồn tài chính carbon;
 - Tổng giá trị hợp đồng mua bán giảm phát thải
- Nhiều thông tin quy định trùng lặp với quy trình thẩm định dự án và cấp phép đầu tư.
 - Hồ sơ chỉ cần lập bằng tiếng Việt với số lượng đủ để gửi tới thành viên chủ chốt hoặc có liên quan trực tiếp tới Dự án của Ban Chỉ đạo (số lượng nên thấp hơn 15 bộ).

Đối với hồ sơ xin cấp thư phê duyệt (LOA) cho Văn kiện Thiết kế Dự án (PDD):

Hồ sơ xin cấp thư phê duyệt (LOA) cho Văn kiện Thiết kế Dự án (PDD) nên được sửa đổi như sau:

- Bỏ yêu cầu có giấy phép hoặc cam kết có giấy phép khai thác nước mặt, nước ngầm;
- Bỏ Giấy phép xả nước thải
- Bỏ quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường
- Bỏ thỏa thuận đấu nối điện hoặc thỏa thuận thu mua sản phẩm.
- Bỏ Công văn chấp thuận chủ trương của Bộ chủ quản, của UBND tỉnh, UBND huyện
- Bỏ các loại giấy phép mà doanh nghiệp đã bắt buộc phải có để hoạt động.
- Về tham vấn cộng đồng: quy định các trường hợp xin ý kiến cộng đồng được coi là tham vấn cộng đồng
- Bỏ phần hồ sơ tiếng Anh khi gửi thẩm định. Chỉ quy định nộp hồ sơ Tiếng Anh cho Bộ đồng thời với việc nộp hồ sơ cho EB.
- Giảm số bộ hồ sơ tương ứng với số thành viên xin ý kiến.

3. Về thời hạn giải quyết thủ tục hành chính

Tổng thời gian giải quyết thủ tục cấp Thư xác nhận và cấp Thư phê duyệt cho dự án CDM theo quy định của pháp luật hiện hành là: 75 ngày, trong đó, thời gian cấp Thư xác nhận là 25 ngày và thời gian cấp Thư phê duyệt là 50 ngày.

Thời hạn giải quyết thủ tục cấp Thư xác nhận và cấp Thư phê duyệt cho dự án CDM theo quy định của pháp luật Việt Nam là lâu hơn so với các nước. Ở Australia thời gian giải quyết thủ tục là 10 ngày làm việc. Ở Ấn Độ, Trung Quốc thời hạn này là 60 ngày.

Ngoài ra, theo ý kiến của một số doanh nghiệp, thời gian để có Thư xác nhận trên thực tế lên đến 6 tháng và thời gian cấp Thư phê duyệt lên đến hàng năm. Các cuộc họp không được tổ chức thường xuyên theo lịch trình hoặc không được thông báo trước một cách rộng rãi (chỉ qua thư mời), và rất khó khăn để triệu tập đủ các thành viên trong các cuộc họp thường xuyên để hoàn tất quá trình. Có nhiều cơ quan (thành viên Ban Chỉ đạo) phải được tham vấn ý kiến đối với mỗi Đề xuất Phát triển Dự án được trình nộp xin đăng ký tại Bộ Tài nguyên và Môi trường. Ngoài ra, không có các

quy định về thời hạn đưa ra kết quả tham vấn và thời gian tổ chức các cuộc họp nên việc xét duyệt mất rất nhiều thời gian.

4. Về chi phí tuân thủ thủ tục hành chính

Nhằm xác định mức chi phí tuân thủ pháp luật đối với việc thực thi quy định này, trên cơ sở mô hình tính toán chi phí tuân thủ thủ tục hành chính (SCM) mà Tổ Công tác chuyên trách Cải cách Thủ tục hành chính (CCTTHC) biên soạn và công bố, nhóm chuyên gia đã tiến hành tính toán chi phí tuân thủ pháp luật đối với các doanh nghiệp nộp đơn xin cấp Thư xác nhận và cấp Thư phê duyệt cho dự án CDM.

Các nội dung liên quan tới thủ tục này và quy trình thực hiện thủ tục đã được tham khảo ý kiến với các doanh nghiệp, chuyên gia như đã nêu ở trên.

Để có được chi phí tuân thủ nêu ở phần dưới đây, chúng tôi phải căn cứ theo Bản Định mức một số loại chi phí để tính toán chi phí tuân thủ thủ tục hành chính theo Công văn số 28/CCTTHC ngày 15/01/2010 của Tổ Công tác chuyên trách CCTTHC. Theo đó, mức lương nhân viên trong lĩnh vực dịch vụ tư vấn được áp dụng để tính chi phí cho thời gian thực hiện thủ tục hành chính nêu trên là: 3.099.700 VND; mức tiền lương của người quản lý tại các doanh nghiệp: áp dụng mức bằng 5 lần tiền lương theo tháng của người lao động tại các doanh nghiệp thuộc các ngành, lĩnh vực tương ứng, cụ thể: $3.099.700 \text{ VND} \times 5 = 15.498.500 \text{ VND}$.

Các dữ liệu giả định tính toán chi phí tuân thủ cho một số thủ tục cấp phép đặc trưng trong 02 thủ tục nêu trong Báo cáo này được mô tả như sau:

Chi phí tuân thủ doanh nghiệp phải bỏ ra để thực hiện các TTHC về cấp thư xác nhận Ý tưởng dự án CDM và cấp thư phê duyệt cho dự án CDM được tính toán theo mô hình chi phí chuẩn của Tổ Công tác Chuyên trách CCTTHC. Để thực hiện thủ tục hành chính xin cấp Thư xác nhận Ý tưởng dự án CDM, hiện tại doanh nghiệp chi phí mất khoảng *120 triệu đồng* và xin cấp Thư phê duyệt cho dự án CDM, doanh nghiệp chi phí mất khoảng *390 triệu đồng*.

5. Các vấn đề khác liên quan đến tính hợp lý

Trong quá trình nghiên cứu thủ tục cấp Thư xác nhận và cấp Thư phê duyệt cho các dự án CDM, chúng tôi cũng nhận được thêm nhiều ý kiến khác của các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc thực hiện thủ tục hành chính này, cụ thể:

- Cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa giữa Bộ Tài chính với các cơ quan: hải quan, thuế, đất đai, đầu tư... để đảm bảo và tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư trong việc hưởng các chính sách ưu đãi đối với dự án CDM. Ngay khi nhà đầu tư được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Thư phê duyệt dự án CDM thì Bộ Tài chính có thể ban hành một công văn xác nhận về việc hưởng các ưu đãi theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành đối với dự án CDM cho nhà đầu tư. Nhà đầu tư sẽ sử dụng Thư xác nhận của Bộ Tài chính để xuất trình

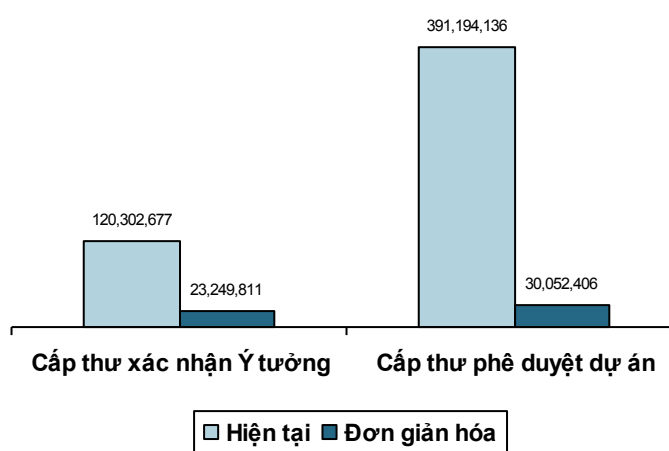
đến các cơ quan có liên quan và các cơ quan này sẽ tự động thực hiện thủ tục để nhà đầu tư được hưởng các ưu đãi theo Công văn của Bộ Tài chính. Làm được như vậy sẽ tăng tính hấp dẫn và tính cạnh tranh của các dự án CDM tại Việt Nam đối với các nhà đầu tư.

- Dự án CDM chỉ là một phần nhỏ của một dự án đầu tư do đó rất nhiều thông tin, yếu tố của Dự án CDM cần phê duyệt đã được phê duyệt theo thủ tục cấp phép đầu tư cho nên không cần phải phê duyệt lại. Do đó, cũng không cần thiết phải có đến 18 thành viên Ban chỉ đạo tham gia vào quá trình phê duyệt Dự án CDM;
- Theo quy định của Nghị định thư Kyoto, nước chủ nhà có quyền quyết định riêng của mình về những tiêu chí nào họ áp dụng trong phê duyệt dự án. Do đó, Việt Nam nên ban hành những tiêu chí chấp thuận đơn giản đối với Dự án CDM để có thể thu hút dòng vốn nước ngoài cho các Dự án CDM, tăng tính cạnh tranh với các nước trong khu vực và trên thế giới

6. Kết quả

6.1 Về chi phí sau khi đơn giản hóa thủ tục hành chính

Nếu thực hiện được những cải tiến nêu trên, chi phí tuân thủ doanh nghiệp phải bỏ ra để thực hiện các TTHC về cấp thư xác nhận Ý tưởng dự án CDM và cấp thư phê duyệt cho dự án CDM sẽ được giảm đáng kể (xem hình bên).



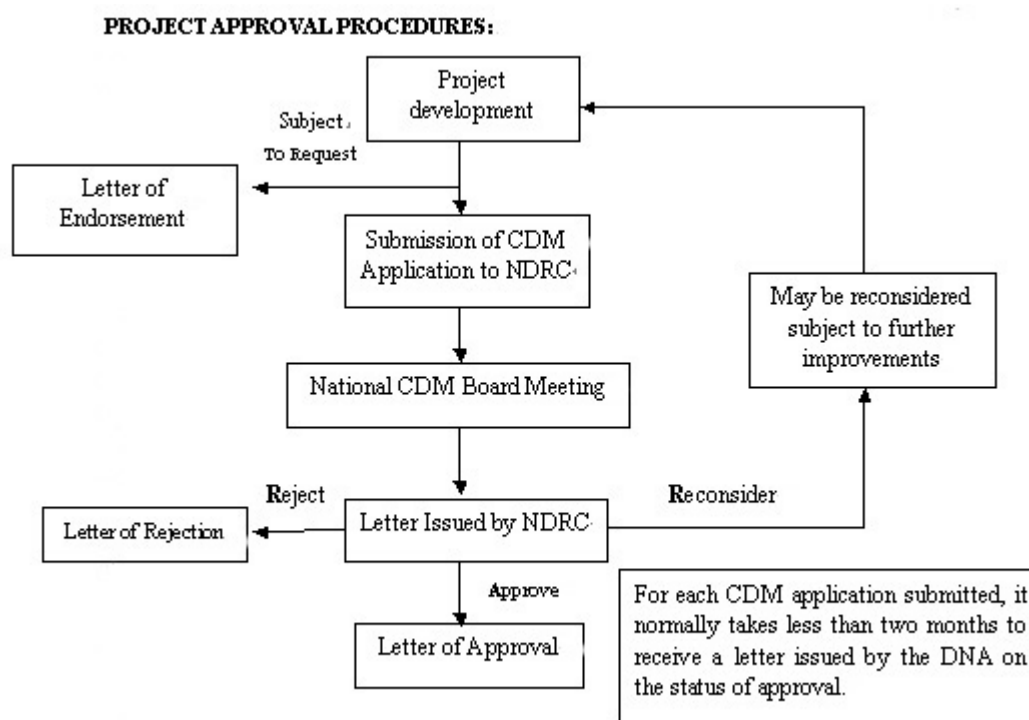
6.2 Các kết quả khác

- Thu hút được dòng vốn đầu tư vào công nghệ mới, sạch cho các doanh nghiệp Việt Nam
- Doanh nghiệp tranh thủ được kinh phí của các doanh nghiệp tại các nước phát triển để có thể phát triển công nghệ mới, giảm ô nhiễm môi trường.
- Về phía cơ quan nhà nước: thông thoáng nhưng vẫn đảm bảo mục tiêu quản lý nhà nước.

Phụ lục 1:

MÔ HÌNH CẤP THƯ PHÊ DUYỆT CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA

TRUNG QUỐC



PHILIPPINE

(Nguồn: <http://cdmdna.emb.gov.ph/cdm/public/cdm-ph-phdnaapproval.php?main=cdmph&sub=phdnaapproval>)

